TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 187/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 24 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 299/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa :

Bà Vương Thị Thanh N, sinh năm 1989
Địa chỉ: đường A, phường B, quận C,Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Hoàng Phương, sinh năm 1987
Địa chỉ: Đường D, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hoàng P và bà Vương Thị Thanh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Pvà bà Vương Thị Thanh N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật).

2.2 Về con chung: Cả hai cùng thống nhất giao con chung tên Nguyễn Hoàng Phương L, sinh ngày 16/9/2012 cho bà Vương Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho Bà N là 2.000.000

(hai triệu đồng)/tháng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng cho đến khi con chung tròn mười tám tuổi. Việc giao nhận tiền bắt đầu vào ngày 05/10/2017 dương lịch.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc cấp dưỡng, nuôi dưỡng con chung. Ông P được quyền thăm nom con, không ai được cản trở Ông P thực hiện quyền này.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3 Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về lệ phí việc dân sự: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Vương Thị Thanh N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự mà Bà N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AE/2014/0008278 do Chi cục thi hành án Quận 2 lập ngày 28/7/2017. Bà N đã nộp đủ lệ phí việc dân sự. Ông P không phải nộp lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- UBND phường Thủ Thiêm, Quận 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thụy Phương Thảo